

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 26 – 4 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Thu Hương
2. Bà Trần Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Tuyền – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ T**- Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 3 năm 1964, tại huyện Bg, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: huyện B, tỉnh Lào Cai; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Con ông Nguyễn Văn Chương và bà Vũ Thị Hanh. Bị cáo có chồng là Nguyễn Hữu Gia và có 03 người con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1994.

Bị cáo Nguyễn Thị T bị tạm giữ từ ngày 06/02/2023, tạm giam từ ngày 09/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 06/02/2023, tại khu vực tổ dân phố số 3, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra

tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Bảo Thắng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị T cất giấu ma túy trong người, Nguyễn Thị T đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 02 gói nhỏ được bọc bằng 02 lớp nilon màu hồng, bên trong gói bằng giấy bạc màu trắng - vàng, chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng. Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T. Quá trình khám xét thu giữ tại phòng ngủ của Nguyễn Thị T: Trên mặt ghế gỗ 01 gói nhỏ bên ngoài được bọc bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong là lớp giấy bạc màu trắng vàng, chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng; Trên mặt sàn phòng ngủ, phía dưới tủ quần áo thu giữ 01 bọc nilon màu hồng và 01 túi nilon màu trắng trong suốt bên trong có 04 gói nhỏ bọc bằng nilon màu hồng và 01 túi nilon màu trắng trong suốt, bên trong là lớp giấy bạc màu trắng vàng, chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng; Thu giữ dưới gầm tủ 01 túi nilon màu trắng trong suốt bên trong là chất bột khô, dạng cục, màu trắng. Nguyễn Thị T khai nhận: Toàn bộ vật chứng cơ quan điều tra thu giữ nêu trên là ma túy loại Heroine của Nguyễn Thị T mua cất giấu ngày 04/2/2023 với mục đích để bán cho người nghiện ma túy nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy Heroine bị thu giữ, Nguyễn Thị T khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 04/02/2023, Nguyễn Thị T nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị T một mình đi bộ ra khu vực đầu cầu Phố Lu mua được của một người nữ giới không quen biết được 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 cục bột khô màu trắng, là ma túy Heroine với giá 2.800.000đ, Nguyễn Thị T cầm túi ma túy vào lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà cất túi ma túy vào gầm tủ quần áo trong phòng ngủ của mình. Khoảng 20 giờ cùng ngày Nguyễn Thị T dùng dao tem chia đôi cục ma túy, một nửa Nguyễn Thị T cho vào túi nilon màu trắng ban đầu, nửa còn lại Nguyễn Thị T dùng dao tem chia được 07 gói nhỏ ma túy và còn thừa một cục ma túy nhỏ. Nguyễn Thị T cho cục ma túy nhỏ vào túi nilon màu trắng, sau đó lấy mảnh nilon màu hồng để gói 07 gói ma túy nhỏ và cục ma túy nhỏ lại. Nguyễn Thị T cất giấu 01 gói nilon màu hồng và 01 túi nilon màu trắng dưới gầm tủ quần áo. Khoảng 09 giờ ngày 06/02/2023, Nguyễn Thị T lấy 03 gói ma túy nhỏ được bọc bằng mảnh nilon màu hồng từ trong gói nilon màu hồng dưới gầm tủ quần áo ra, cất vào túi áo khoác bên trái 02 gói, để lại trên ghế gỗ 01 gói, rồi đi bộ ra khu vực sân vận động thuộc thị trấn Phố Lu để bán kiếm lời thì bị Cơ quan điều tra bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 47/KL-GĐMT ngày 09/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: Mẫu M1: 0,64 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (heroin); Mẫu M2: 0,32 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (heroin); Mẫu M3: 1,16 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (heroin); Mẫu M4: 1,12 gam chất bột khô dạng cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (heroin); Mẫu M5: 0,92 gam chất bột khô dạng cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (heroin);

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định

Cáo trạng số 14/CT-VKSBT ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng và án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị T nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 04/2/2023 bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi mua 4,16 gam ma túy Heroine về chia nhỏ, cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Ngày 06/2/2023 bị cáo Nguyễn Thị T trên đường mang ma túy Heroine đi bán thì bị bắt quả tang. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi cất giấu 4,16 gam ma túy Heroine với mục đích để bán kiếm lời của bị cáo đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết về pháp luật, biết được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, để có tiền tiêu xài cho bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Bảo Thắng, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để giáo dục, cải tạo

đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Ngày 27/6/2022 bị cáo đã tố giác tội phạm; Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Chương được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì năm 1997, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mà bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, nên không dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định gồm: Mẫu M1: 0,57 gam Heroine; Mẫu M2: 0,25 gam Heroine; Mẫu M3: 1,06 gam Heroine; Mẫu M4: 0,98 gam Heroine; Mẫu M5: 0,82 gam Heroine được cho riêng vào từng túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài tương ứng là M1, M2, M3, M4, M5 cùng các mảnh nilon màu hồng, các mảnh giấy bạc màu trắng - vàng, các túi nilon màu trắng trong suốt là vật chứng của vụ án. Xét thấy đây thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành và là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Phạt bị cáo Nguyễn Thị T 4 (Bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 6/02/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu M1: 0,57 gam Heroine; Mẫu M2: 0,25 gam Heroine; Mẫu M3: 1,06 gam Heroine; Mẫu M4: 0,98 gam Heroine; Mẫu M5: 0,82 gam Heroine được cho riêng vào từng túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài tương

ứng là M1, M2, M3, M4, M5 cùng các mảnh nilon màu hồng, các mảnh giấy bạc màu trắng - vàng, các túi nilon màu trắng trong suốt và các bì niêm phong ban đầu gửi giám định được niêm phong trong một bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Một mặt của bì thư có ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang và trong quá trình khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Nguyễn Thị T ngày 6/2/2023 tại tổ dân phố số 3, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai*”.

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2023)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND H. Bảo Thắng(1);
- Sở Tư pháp (1);
- CQCSĐT CA H. Bảo Thắng (1);
- Bị cáo (1);
- THA DS H. Bảo Thắng (1);
- HS THA HS (1);
- Lưu văn phòng (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Mai Phương